

CHÍNH PHỦ
Số: 38/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH

Của Chính phủ số 38-CP ngày 30-5-1995 về việc phê chuẩn điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ khoản 1 Điều 27 của Luật Doanh nghiệp Nhà nước;

Xét đề nghị của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành Nghị định về việc phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam kèm theo Nghị định này.

Điều 2.- Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan căn cứ Điều lệ này để hướng dẫn thực hiện.

Điều 3.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Võ Văn Kiệt

(Đã ký)

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam

(Được phê chuẩn kèm theo Nghị định số 38-CP ngày 30-5-1995 của Chính phủ)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Tổng công ty Dầu khí Việt Nam là Tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập gồm các thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp có quan hệ mật thiết về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, cung ứng, tiêu thụ, dịch vụ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu, tiếp thị, hoạt động trong ngành Dầu khí.

Điều 2.- Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) có nhiệm vụ nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển, làm dịch vụ về dầu khí; xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, dầu khí, dầu thô, các sản phẩm dầu khí; lưu thông các sản phẩm dầu khí; tiến hành các hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà nước giao.

Tổng công ty được tiến hành các hoạt động dầu khí trên toàn bộ lãnh thổ, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và hải đảo thuộc chủ quyền nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và được tiến hành các hoạt động dầu khí ở nước ngoài khi Chính phủ cho phép. Mọi hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí của các tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam chỉ được tiến hành trên cơ sở ký kết hợp đồng với Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Điều 3.- Tổng công ty có:

- Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành;
- Vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý;
- Con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng trong nước và nước ngoài;
- Bảng cân đối tài sản riêng, các quỹ tập trung theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 4.- Tổng công ty có tên giao dịch quốc tế là VIETNAM OIL AND GAS CORPORATION, viết tắt là PETROVIETNAM.

Trụ sở chính của Tổng công ty đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 5.- Tổng công ty được quản lý bởi Hội đồng Quản trị và được điều hành bởi Tổng giám đốc.

Điều 6.- Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng cộng sản Việt Nam.

Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

Chương 2:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

MỤC 1: QUYỀN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 7.-

1. Tổng công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, vùng biển, tài nguyên và nguồn lực khác của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội được Nhà nước giao cho Tổng công ty trong từng thời kỳ.

2. Tổng công ty có quyền phân giao lại cho các đơn vị thành viên quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Tổng công ty đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã phân giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Tổng công ty.

3. Tổng công ty có quyền đầu tư, liên doanh liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổng công ty có quyền chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty, trừ những thiết bị, nhà xưởng quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, vùng biển, tài nguyên thuộc quyền quản lý của Tổng công ty thì thực hiện theo pháp luật.

Điều 8.- Tổng công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao;
2. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị;
3. Đặt chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;
4. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Tổng công ty và nhu cầu của thị trường;
5. Tự lựa chọn thị trường; được xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước;
6. Tự quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá;
7. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước;
8. Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở các đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty;
9. Được mời các đoàn khách nước ngoài và quyết định cử các đoàn và cá nhân ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát; trừ Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng Quản trị ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định. Phó tổng giám đốc và các chức danh khác trong bộ máy giúp việc ra nước ngoài do Tổng giám đốc quyết định.

Điều 9.- Tổng công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và có hoàn trả;
2. Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị

quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty tại các Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật;

3. Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung, quỹ khấu hao cơ bản theo mức và tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này được quy định trong Quy chế Tài chính Tổng công ty;

4. Tổng công ty được sử dụng phần lợi nhuận còn lại sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định, để chia cho người lao động theo cống hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm và theo cổ phần;

5. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Tổng công ty;

6. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

Điều 10.- Tổng công ty có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

MỤC 2: NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 11.-

1. Tổng công ty có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước giao, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, và nhận, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, vùng biển và các nguồn lực khác Nhà nước giao, để thực hiện mục tiêu kinh doanh và những nhiệm vụ đặc biệt khác được Nhà nước giao.

2. Tổng công ty có nghĩa vụ trả:

- Các khoản nợ ghi trong bảng cân đối tài sản của Tổng công ty tại thời điểm thành lập Tổng công ty;